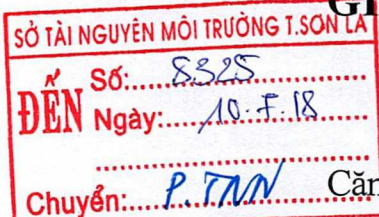


GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

ICE: BGD
4

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Nậm Chim 1B, tỉnh Sơn La của Công ty Cổ phần năng lượng Sông Lam Sơn La và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần năng lượng Sông Lam Sơn La (có địa chỉ: đường Nguyễn Văn Linh, tổ 7, phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Nậm Chim 1B.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Pao Cư Sáng (phụ lưu cấp 1 của suối Chim, phụ lưu cấp 2 của sông Đà).
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Tuyến đập và nhà máy thuộc địa phận xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Đập dâng	2361156	531088
2	Cửa lấy nước	2361128	531019
3	Nhà máy thủy điện	2358503	531054
4	Cửa xả sau nhà máy	2358491	531044

5. Chế độ khai thác: hồ chứa thủy điện Nậm Chim 1B vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 10 MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là 3,969 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Nậm Chim 1B có nhà máy thủy điện kiểu đường dẫn, đập dâng xây dựng trên suối Pao Cư Sáng làm gián đoạn dòng chảy tự nhiên suối Pao Cư Sáng từ sau đập đến điểm nhập lưu với suối Chim dài khoảng 2 km; nhà máy đặt bên bờ phải suối Chim cách điểm nhập lưu với suối Pao Cư Sáng 2,1 km về phía hạ du, nước sau phát điện được xả vào suối Chim.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần năng lượng Sông Lam Sơn La:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này khi hồ Nậm Chim 1B đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước theo quy định và có quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh điều hành vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

4. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập Nậm Chim 1B không nhỏ hơn 0,23 m³/s; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Nậm Chim 1B phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

5. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa phía thượng và hạ lưu trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, đảm bảo dòng chảy tối thiểu hạ du suối Pao Cư Sáng theo quy định và bảo đảm không gây thay đổi lớn đến chế độ dòng chảy trên suối Pao Cư Sáng và suối Chim.

6. Lắp đặt thiết bị đo đặc tự động, giám sát trực tuyến đối với các thông số mực nước hồ, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, lưu lượng phát điện của nhà máy; lắp đặt camera giám sát việc vận hành xả nước; truyền thông tin, dữ liệu tới Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; quan trắc, dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

8. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, có phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

9. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan trên suối Pao Cư Sáng ở hạ lưu đập khi có lũ đến hồ và trên suối Chim ở khu vực hạ lưu nhà máy khi bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

12. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Chim 1B.

Điều 3. Công ty Cổ phần năng lượng Sông Lam Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Cổ phần năng lượng Sông Lam Sơn La (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, HSCP (02), TNN.

9 4

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành